

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-KH&CĐS

Tuyên Quang, ngày

tháng 01 năm 2026

V/v tuân thủ pháp luật về dữ liệu
theo hướng dẫn của Bộ Công an

Kính gửi:

- Công an tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- Ủy ban nhân dân cấp xã.

Thực hiện Văn bản số 5591/BCA-TTDLQG ngày 10/12/2025 của Bộ Công an về việc hướng dẫn tuân thủ pháp luật về dữ liệu (có Văn bản kèm theo).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo như sau:

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương

1.1. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc hiệu quả các nội dung Văn bản số 5591/BCA-TTDLQG ngày 10/12/2025 của Bộ Công an đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị quản lý. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung liên quan đến tạo lập, xây dựng, quản lý, vận hành, chia sẻ, khai thác dữ liệu bảo đảm kịp thời, tuân thủ quy định của pháp luật và thống nhất từ bộ, ngành Trung ương đến địa phương.

1.2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương khi thực hiện dự án công nghệ thông tin, chuyển đổi số liên quan đến xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phải thực hiện lấy ý kiến của Bộ Công an (qua Trung tâm dữ liệu quốc gia) về nội dung xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu để tránh lãng phí, bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong triển khai thực hiện theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu, tuân thủ Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia tổng thể, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu quốc gia.

1.3. Tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện hệ thống cơ sở dữ liệu đã xây dựng, cơ sở dữ liệu đang xây dựng, cơ sở dữ liệu cần xây dựng mới, cơ sở dữ liệu lưu trữ trên cơ sở hạ tầng của Trung tâm dữ liệu quốc gia hoặc hạ tầng của cơ quan, tổ chức khác đáp ứng tiêu chuẩn về trung tâm dữ liệu; thống kê, phân loại, lập danh mục dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng, dữ liệu dùng chung, dữ liệu dùng riêng, dữ liệu mở, dữ liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước đối với dữ liệu thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Luật Dữ liệu.

1.4. Phối hợp Công an tỉnh (*qua Phòng An ninh mạng và Phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao*) tiến hành kiểm tra, đánh giá mức độ an ninh, an toàn thông tin của các hệ thống dữ liệu thuộc quản lý của cơ quan, đơn vị mình để kịp thời khắc phục các lỗ hổng bảo mật, nguy cơ lộ lọt thông tin và nguy cơ tấn công mạng.

1.5. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân là chủ sở hữu dữ liệu, chủ quản dữ liệu (*nếu có*) phải thực hiện lập Hồ sơ đánh giá tác động chuyên, xử lý dữ liệu xuyên biên giới khi có hoạt động chuyển, xử lý dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng ra nước ngoài, cho tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi Bộ Công an hoặc Bộ Quốc phòng kiểm tra, đánh giá kết quả theo đúng thủ tục, thẩm quyền quy định tại Điều 23 Luật Dữ liệu và khoản 2 Điều 12 Nghị định số 165/2025/NĐ-CP. Đồng thời, khi thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu xuyên biên giới phải thực hiện cập nhật kết quả trên Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung.

1.6. Thống kê nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng pháp luật về dữ liệu, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp các loại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản dữ liệu, sản phẩm, dịch vụ liên quan đến dữ liệu, cấp chứng chỉ quản trị dữ liệu, chuyển dữ liệu xuyên biên giới gửi về Công an tỉnh (*qua Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội*) trước ngày 30/01/2026 để báo cáo, đề xuất Bộ Công an hỗ trợ thực hiện.

1.7. Tham mưu xây dựng, ban hành theo thẩm quyền quy trình, hình thức và tổ chức hoạt động xác thực dữ liệu trong phạm vi mình sở hữu, quản lý hoặc phối hợp với tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử thực hiện các hoạt động xác thực dữ liệu theo quy định của pháp luật về xác thực điện tử và quy định của pháp luật có liên quan (*theo Điều 20 Luật Dữ liệu; Điều 9 Nghị định số 165/2025/NĐ-CP*).

1.8. Đối với hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu quy định tại Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ để triển khai thực hiện bảo đảm đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, doanh nghiệp.

1.9. Định kỳ báo cáo kết quả triển khai 06 tháng trước ngày 01 tháng 5 và báo cáo kết quả 01 năm trước ngày 01 tháng 10 hằng năm (*qua Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ*).

(*Chi tiết Hướng dẫn tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 Văn bản số 5591/BCA-TTDLQG*)

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp đồng hành triển khai các nhiệm vụ:

2.1. Xây dựng kế hoạch, xác định lộ trình triển khai hạ tầng, lưu trữ, đồng bộ dữ liệu của tỉnh về Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia theo Hướng dẫn số 4612/BCA-C12 ngày 15/10/2025 của Bộ Công an về việc xây dựng Kế hoạch dịch chuyển, tích hợp hệ thống Công nghệ thông tin lên Trung tâm dữ liệu quốc gia.

2.2. Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi giữa cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin có kết nối, trao đổi dữ liệu với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia (theo Thông tư số 08/2025/TT-BCA ngày 05/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an).

2.3. Xác định, công bố, cập nhật bộ dữ liệu chủ chuyên ngành của tỉnh và tích hợp vào Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung.

2.4. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị chuẩn hóa các cơ sở dữ liệu của tỉnh theo Quyết định 1458/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về ban hành danh mục Dữ liệu chủ chuyên ngành, Dữ liệu dùng chung và Dữ liệu mở tỉnh Tuyên Quang, bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về dữ liệu; rà soát, đánh giá, thẩm định chất lượng, mức độ tuân thủ pháp luật các cơ sở dữ liệu của tỉnh được giao quản lý tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh. Trên cơ sở đó tham mưu, hướng dẫn các đơn vị hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định.

3. Công an tỉnh

3.1. Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ rà soát khảo sát mức độ tuân thủ pháp luật về dữ liệu; tổng hợp kết quả báo cáo Bộ Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh phục vụ thẩm định, đánh giá lại, xếp hạng chất lượng các cơ sở dữ liệu và các nhiệm vụ khác tại Văn bản số 5591/BCA-TTDLQG theo đúng chức năng, thẩm quyền.

3.2. Theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Văn bản này và Văn bản số 5591/BCA-TTDLQG của các cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ 06 tháng trước ngày 15/5 và 01 năm trước ngày 15/10 hằng năm báo cáo kết quả gửi Bộ Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, vượt quá thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh tổng hợp) để xem xét, chỉ đạo, giải quyết./. 

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KH&CĐS(Hiếu).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Ngọc Hà